

Thực trạng đi làm thêm của sinh viên Trường Đại học Bình Dương - Phân hiệu Cà Mau

The status of part-time employment among students at Binh Duong university – Ca Mau campus

Nguyễn Thùy Ngân, Nguyễn Xuân Nghi, Nguyễn Văn Mạnh

Phân hiệu Trường Đại học Bình Dương tại Cà Mau

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thùy Ngân. E-mail: 23210301019@student.bdu.edu.vn

Tóm tắt: Bài nghiên cứu này phân tích thực trạng sinh viên ngành quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Bình Dương, phân hiệu Cà Mau. Nghiên cứu chỉ ra ba nguyên nhân chính khiến sinh viên đi làm thêm là áp lực tài chính, mong muốn tích lũy kinh nghiệm thực tế và mong muốn tự lập. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi đi làm thêm như ảnh hưởng đến hiệu suất học tập, áp lực về thời gian và rủi ro tiềm ẩn. Từ đó, nhóm nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp giúp sinh viên cân bằng giữa việc học và việc làm thêm, bao gồm việc xác định mục tiêu rõ ràng, quản lý thời gian hiệu quả và lựa chọn công việc phù hợp.

Từ khóa: *Ngành Quản trị kinh doanh; Sinh viên đi làm thêm; Tỷ lệ làm thêm*

Abstract: This study analyzes the current situation of part-time employment among business administration students at Binh Duong University, Ca Mau Campus. The research identifies three primary reasons driving students to take part-time jobs: financial pressure, the desire to gain practical experience, and the aspiration for independence. However, it also highlights challenges faced by students in balancing work and studies, including negative impacts on academic performance, time pressure, and potential risks. Based on these findings, the research team proposes solutions to help students balance their studies and part-time employment. These solutions include setting clear goals, managing time effectively, and choosing suitable jobs.

Keywords: *Business administration; Part-time employment rate; Students working part-time*

1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam có rất nhiều sinh viên đi làm thêm khi đang học đại học tỷ lệ khá cao có một số trường đại học tỷ lệ chiếm tới 60,8% [1]. Tình trạng sinh viên đi làm thêm ở Việt Nam có thể phản ánh nhu cầu tăng cao về thu nhập và kỹ năng thực tế. Điều này có thể đem lại cơ hội cho sinh viên tích lũy kinh nghiệm, tăng cường tài chính cá nhân, nhưng cũng có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập và tinh thần của họ nếu không được quản lý cẩn thận. Tình trạng sinh viên đi làm thêm ở Việt Nam hiện nay: - Tăng cao về nhu cầu: Với chi phí sinh hoạt tăng cao và mong muốn tăng thu nhập cá nhân, nhiều sinh viên cảm thấy cần phải đi làm thêm để đáp ứng nhu cầu tài chính; - Đa dạng về ngành nghề: Sinh viên có thể

tham gia làm thêm ở nhiều lĩnh vực khác nhau như nhà hàng, quán cà phê, bán lẻ, hoặc thậm chí là các công ty văn phòng; - Tác động đến học tập: Làm thêm có thể ảnh hưởng đến hiệu suất học tập của sinh viên, đặc biệt là khi phải cân nhắc giữa thời gian làm việc và học tập; - Vấn đề pháp lý và an toàn lao động: Một số sinh viên có thể gặp phải vấn đề liên quan đến quy định pháp lý và an toàn lao động khi làm thêm, đặc biệt là khi làm việc ở các ngành nghề cần nhiều khả năng vật lý; - Kinh nghiệm và kỹ năng: Làm thêm cũng cung cấp cơ hội cho sinh viên tích lũy kinh nghiệm thực tế và phát triển kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm và quản lý thời gian. Sinh viên thường phải đối mặt với áp lực tài chính và nhu cầu thúc đẩy họ tìm kiếm cơ hội làm

thêm. Điều này có thể mang lại những lợi ích như tích lũy kinh nghiệm, tăng thu nhập cá nhân, và phát triển kỹ năng, nhưng cũng đi kèm với những thách thức như ảnh hưởng đến hiệu suất học tập, stress và vấn đề liên quan đến pháp lý và an toàn lao động. Để tận dụng tốt cơ hội này, sinh viên cần có kỹ năng quản lý thời gian và tài chính, cũng như sự tỉnh táo trong việc chọn lựa cơ hội làm thêm phù hợp. Ngày nay, việc đi làm thêm của sinh viên không còn là vấn đề xa lạ. Sinh viên đi làm thêm vừa tăng thu nhập vừa tích lũy kinh nghiệm cho công việc sau này. Trên cơ sở dữ liệu thu thập bằng hình thức trực tuyến 500 sinh viên ở các Khoa tại Trường Đại học Kinh tế Huế, bằng phương pháp kiểm định sự khác biệt và phân tích các nhân tố ảnh hưởng qua mô hình Binary Logistic, nghiên cứu “Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đi làm thêm của sinh viên Trường Đại học kinh tế Huế” đã chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng tích cực đến quyết định đi làm thêm bao gồm kết quả học tập, chi tiêu, thời gian rảnh, khoá học, kinh nghiệm - kỹ năng sống, ý thức về sự quan trọng của việc đi làm thêm [2]. Bài viết nghiên cứu ảnh hưởng của việc đi làm thêm lên kết quả học tập của sinh viên ở các khoa trong Trường Đại học Cần Thơ. Dữ liệu nghiên cứu được tác giả thu thập bằng bảng câu hỏi gửi trực tiếp đến 400 sinh viên ở các khoa trong Trường Đại học Cần Thơ. Bên cạnh công cụ thống kê mô tả, bài viết sử dụng mô hình Profit và mô hình phân tích điểm số xu hướng để phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đi làm thêm và đánh giá ảnh hưởng của việc đi làm thêm lên kết quả học tập của sinh viên trong Trường. Kết quả nghiên cứu mô hình Profit cho thấy quyết định đi làm thêm của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ phụ thuộc vào 6 yếu tố: năm đang học, thu nhập, chi tiêu, thời gian rảnh, kinh nghiệm-kỹ năng sống và kết quả học tập. Mô hình phân tích điểm

số xu hướng chỉ ra rằng kết quả học tập của sinh viên đi làm thêm có sự khác biệt thấp hơn so với sinh viên không đi làm thêm [3]. Tồn tại nhiều nguyên nhân dẫn đến việc sinh viên đi làm thêm nhưng trong đó có ba nguyên nhân chính bao gồm: Vấn đề tài chính, có thêm kinh nghiệm làm việc, mong muốn sống tự lập và độc lập.

Từ đó, cho thấy sinh viên đại học đi làm thêm hiện nay rất nhiều và việc sinh viên đi làm có thể ảnh hưởng đến việc học tập của sinh viên, chính vì thế việc đánh giá tỷ lệ sinh viên đi làm thêm và đưa ra những giải pháp giúp sinh viên có thể cân bằng giữa việc học và việc đi làm là vô cùng cần thiết. Bài nghiên cứu nhằm mục đích làm sáng tỏ những yếu tố đang thúc đẩy sinh viên đi làm thêm, phân tích các tác động của việc làm thêm đối với hiệu suất học tập, sức khoẻ tinh thần và sự phát triển cá nhân của sinh viên. Thêm nữa, bài nghiên cứu có thể giúp giảm bớt áp lực tài chính và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên đi làm thêm đồng thời giảm thiểu các rủi ro liên quan đến sức khoẻ, an toàn lao động, và năng suất học tập, và hơn thế nữa là có thể giúp sinh viên cân bằng được giữa việc học và làm.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khái niệm

“Đi làm thêm”: thực chất là một định nghĩa nhằm mô tả hay diễn đạt một công việc mang tính chất chất không chính thức, không thường xuyên, không cố định, không ổn định bên cạnh một công việc chính thức. việc làm công việc ngoài giờ làm chính thức để kiếm thêm thu nhập. Việc làm thêm còn có một khái niệm khác nữa là việc làm bán thời gian (parttime). Các công việc làm thêm, bán ăn thời gian thường kéo dài trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 giờ mỗi ngày hoặc ít hơn tùy vào tính chất của mỗi công việc [4].

2.2. Các nguyên nhân đi làm thêm của sinh viên

2.2.1. Nguyên nhân do vấn đề tài chính
Đầu tiên, là vấn đề tài chính một phần lớn sinh viên cần đi làm thêm để đáp ứng các nhu cầu tài chính cá nhân. Họ có thể sử dụng thu nhập từ việc làm thêm để trang trải chi phí học phí, sách vở, thuê nhà, ăn uống và các chi phí sinh hoạt khác. Đại học Tây Nguyên 76.8% để trải nghiệm cuộc sống, có thêm chi phí sinh hoạt [5]. Áp lực tài chính là một trong những nguyên nhân chính khiến sinh viên phải làm thêm, nhằm giảm gánh nặng tài chính cho gia đình [6]. Điều này đặc biệt đúng với sinh viên đến từ các gia đình có thu nhập thấp, khi họ không thể nhận đủ hỗ trợ tài chính từ gia đình hoặc chính phủ [7]. Bên cạnh đó, sinh viên còn phải đối mặt với các chi phí phát sinh trong học tập, như mua tài liệu, thiết bị học tập và các hoạt động ngoại khóa [8].

2.2.2. Nguyên nhân do sinh viên muốn tích lũy kinh nghiệm

Sinh viên cũng thường muốn tích lũy kinh nghiệm làm việc thực tế để chuẩn bị cho sự nghiệp sau này. Việc làm thêm cung cấp cho họ cơ hội phát triển kỹ năng mềm và kỹ năng liên quan đến ngành nghề họ học. Có 6,1%; rèn luyện kỹ năng làm việc, trau dồi kinh nghiệm nghề nghiệp [9]. Nghiên cứu [10] đã chỉ ra rằng sinh viên không chỉ làm thêm để kiếm tiền mà còn để tích lũy kinh nghiệm và chuẩn bị cho sự nghiệp tương lai. Tuy nhiên, yếu tố tài chính vẫn là động lực chính, đặc biệt trong bối cảnh học phí và chi phí sinh hoạt ngày càng tăng [11]. Điều này cho thấy rằng nhiều sinh viên lựa chọn làm thêm vì họ không có nhiều lựa chọn khác ngoài việc tự chủ về tài chính.

2.2.3. Nguyên nhân do sinh viên muốn độc lập và tự lập hơn

Bằng cách kiếm tiền từ công việc part-time, sinh viên có thể trở nên độc lập tài chính và tự quản lý cuộc sống của mình.

Điều này giúp họ phát triển khả năng quản lý thời gian và tài chính, cũng như trở nên độc lập hơn về mặt tài chính và quyết định. Không chênh lệch quá nhiều số lượng sinh viên có đi làm thêm (chiếm 52,4%), hay không đi làm thêm (chiếm 47,6%). Sinh viên ngày càng có sự tự giác, độc lập hơn trong việc thêm nguồn thu nhập cho mình [12]. Sinh viên làm thêm không chỉ vì nhu cầu tài chính mà còn để rèn luyện khả năng tự lập, nâng cao ý thức trách nhiệm đối với bản thân và cuộc sống [13]. Bên cạnh đó, việc đi làm thêm giúp sinh viên có cơ hội trải nghiệm thực tế, từ đó học cách quản lý thời gian, tài chính và tự phát triển bản thân [14]. Việc đi làm thêm mang lại cho sinh viên những kỹ năng quan trọng mà họ khó có thể đạt được thông qua học tập lý thuyết. Tác giả rằng sinh viên muốn khẳng định bản thân, tự chủ hơn trong việc ra quyết định và không muốn dựa hoàn toàn vào sự hỗ trợ tài chính từ gia đình [15]. Điều này thể hiện sự khao khát tự do và độc lập ngày càng mạnh mẽ trong tầng lớp sinh viên hiện đại. Việc đi làm thêm giúp sinh viên phát triển ý thức tự quản, đối mặt với các thách thức của cuộc sống, từ đó trở nên vững vàng hơn trong hành trình xây dựng sự nghiệp và cuộc sống độc lập sau khi ra trường [16].

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Để thu thập thông tin cho bài viết, nhóm nghiên cứu đã khảo sát bằng form với các sinh viên ngành quản trị kinh doanh, trường đại học Bình Dương, phân hiệu Cà Mau. Nội dung phiếu khảo sát về việc sinh viên đi làm thêm, có 56 sinh viên tham gia phiếu khảo sát.

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu đã kết hợp sử dụng phần mềm excel với phương pháp thống kê mô tả để phân tích dữ liệu, nhằm tạo nên sự rõ ràng, rành mạch và sinh động cho bài nghiên cứu.

3. Kết quả thảo luận

3.1. Thực trạng đi làm thêm của sinh viên

Bảng 1. Số liệu mô tả về số lượng sinh viên

Khoá học	Tổng số lượng sinh viên	Số lượng tham gia khảo sát	Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát/ tổng sinh viên
K24	46 sinh viên	32 sinh viên	69,5%
K25	66 sinh viên	32 sinh viên	48,5%
K26	90 sinh viên	44 sinh viên	48,9%
Tổng	202 sinh viên	108 sinh viên	-

Bảng 2. Số liệu điều tra về sinh viên đi làm thêm

Nội dung	Niên khóa			So sánh	
	K24	K25	K26	K25/K24	K26/K25
Số lượng sinh viên đi làm thêm	18	22	38	4	16
Tỷ lệ / tổng số sinh viên lớp	39,1%	33,33%	42,2%	-5,8%	8,9%

Từ kết quả của bảng 1 cho ta thấy: Tính tới thời điểm nghiên cứu hiện tại (04/2024), tổng số sinh viên khoá 24 ngành quản trị kinh doanh tại trường đại học Bình Dương phân hiệu Cà Mau là 46 sinh viên, khoá 25 là 66 sinh viên, khoá 26 là 90 sinh viên. Tuy nhiên, trong đợt khảo lần này tổng số sinh viên đồng ý tham gia khảo sát là 108 sinh viên chiếm 53,5% trên tổng số sinh viên. Tổng số sinh viên đi làm thêm là 78 sinh viên chiếm 3% trên tổng sinh viên của ngành quản trị kinh doanh.

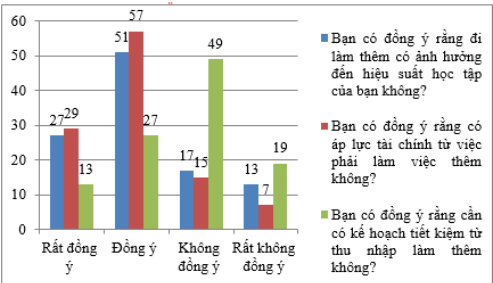
Từ kết quả của bảng 2 cho ta thấy: Thực tế cho thấy, sinh viên khoá 24 ngành quản trị kinh doanh trường đại học Bình Dương phân hiệu Cà Mau có số lượng sinh viên đi làm thêm là 18 sinh viên chiếm 39,1%, khoá 25 có 22 sinh

viên đi làm thêm chiếm 33,33% và khoá 26 có 38 sinh viên chiếm 42,22%.

Từ dữ liệu ở trên cho thấy, số lượng sinh viên các khoá 24, 25, 26 đi làm thêm khá ít. Sinh viên khoá K25 so với khoá K24 nhiều hơn 4 sinh viên, khoá K26 so với K25 nhiều hơn 16 sinh viên. Tỷ lệ sinh viên khoá K24, K25, K26 tại trường đại học Bình Dương phân hiệu Cà Mau đi làm thêm là không đồng đều. Sinh viên đi làm thêm của khoá 25 so với khoá 24 giảm 5,8%, khoá 26 so với khoá 25 tăng 8,9%.

3.2. Thực trạng đi làm thêm của sinh viên trường đại học Bình Dương - Phân hiệu Cà Mau

3.2.1. Thực trạng sinh viên đi làm thêm có vấn đề tài chính



Hình 1. Biểu đồ đánh giá ý kiến của sinh viên về vấn đề tài chính

Từ kết quả biểu đồ cho ta thấy: Đây là nguyên nhân mà phần lớn sinh viên lựa

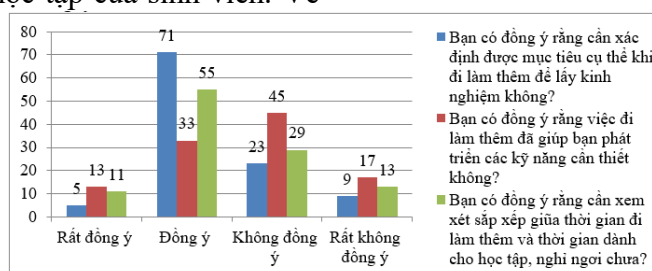
chọn đi làm thêm, yếu tố tài chính là yếu tố quan trọng tác động đến việc làm thêm

để đảm bảo cuộc sống như ăn uống, giải trí hoặc đóng học phí để học tập. Từ các câu hỏi trên cho thấy, số sinh viên đồng ý rằng đi làm thêm có ảnh hưởng tới hiệu suất học tập và áp lực tài chính từ việc làm thêm chiếm rất cao, những ý kiến còn lại chiếm không nhiều. Việc này cho thấy việc đi làm thêm có ảnh hưởng khá nhiều tới hiệu suất học tập của sinh viên và gây áp lực cho sinh viên về mặt tài chính. Và sau khảo sát, phần lớn sinh viên không đồng ý với việc lên kế hoạch tiết kiệm từ thu thập từ việc làm thêm, đa số sinh viên đi làm thêm vì muốn tìm kiếm thêm thu nhập để phụ giúp gia đình, hoặc tích lũy thêm kinh nghiệm cho tương lai và cũng có một số sinh viên đi làm thêm để trải nghiệm và học hỏi thêm chứ không quan tâm nhiều đến vấn đề tài chính. Tỷ lệ sinh viên đồng ý cao nhất về việc làm thêm ảnh hưởng đến hiệu suất học tập là 51 và tỷ lệ thấp nhất là rất không đồng ý chiếm 13. Từ đó cho ta thấy việc làm thêm ảnh hưởng khá nhiều đến hiệu suất học tập của sinh viên. Về

áp lực tài chính từ việc làm thêm qua khảo sát sinh viên chọn tỷ lệ cao nhất là đồng ý và thấy nhất là rất không đồng ý, từ đó cho thấy sinh viên rất áp lực về mặt tài chính. Sinh viên có tỷ lệ chọn không đồng ý cao nhất và rất đồng ý thấp nhất cho câu hỏi về kế hoạch tiết kiệm từ việc làm thêm cho thấy sinh viên đi làm thêm không quá cần thiết việc lên kế hoạch tiết kiệm.

Từ đó, cho thấy áp lực tài chính từ việc đi làm thêm ảnh hưởng rất lớn đến sinh viên. Bên cạnh đó, cũng có nhiều sinh viên đi làm do áp lực từ xã hội và đám đông. Trong một xã hội mà việc thành công thường được đo lường bằng thành tựu về tài chính và vị thế xã hội, sinh viên có thể cảm thấy áp lực phải kiếm thêm tiền để đáp ứng kỳ vọng của gia đình, bạn bè hoặc xã hội. Áp lực này có thể đặt ra một tầm quan trọng lớn hơn so với tình trạng tài chính thực sự của họ.

3.2.2. Thực trạng sinh viên đi làm thêm muốn có thêm kinh nghiệm



Hình 2. Biểu đồ đánh giá ý kiến của sinh viên về nguyên nhân sinh viên đi làm thêm để có thêm kinh nghiệm

Kết quả từ biểu đồ khảo sát cho ta thấy: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trường đại học Bình Dương phân hiệu tại Cà Mau đa số đều đồng ý với việc cần xác định mục tiêu cụ thể khi đi làm thêm và đồng ý với việc đi làm thêm giúp phát triển các kỹ năng cần thiết và sinh viên phần lớn cũng đã cân nhắc giữa thời gian làm thêm và thời gian dành cho học tập nghỉ ngơi. Có rất ít sinh viên không đồng ý với các câu hỏi trên vì cho rằng đi làm thêm chỉ để tìm kiếm thêm thu thập, một

số nơi làm việc không học hỏi thêm được nhiều kinh nghiệm cần thiết, và số ít sinh viên vẫn chưa sắp xếp cân bằng được giữa thời gian đi làm và học tập, nghỉ ngơi. Qua khảo sát về cần xác định mục tiêu cụ thể khi đi làm thêm để lấy kinh nghiệm thì tỷ lệ cao nhất là đồng ý và thấp nhất là rất đồng ý cho thấy việc xác định mục tiêu rất quan trọng khi sinh viên đi làm thêm. Sinh viên có tỷ lệ chọn không đồng ý cao nhất và rất đồng ý thấp nhất cho câu hỏi về việc làm thêm có

giúp bạn phát triển kỹ năng cần thiết không cho thấy sinh viên đi làm thêm có tích lũy được một số kỹ năng cần thiết. Câu hỏi về cân nhắc thời gian làm việc và nghỉ ngơi khi đi làm thêm có tỷ lệ đồng ý cao nhất và rất đồng ý thấp nhất cho thấy sinh viên chưa sắp xếp được thời gian một cách hợp lý.

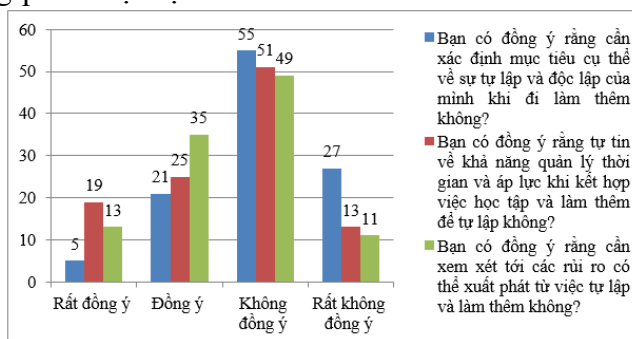
Ngoài ra, có một vài sinh viên muốn trải nghiệm thêm những điều mới mẻ và phát triển bản thân thêm nhưng lại không quan tâm đến việc áp lực và căng thẳng khi làm việc, rất dễ rơi vào trạng thái chán nản và mất nhiệt huyết và nghiêm trọng hơn có thể giảm mất sự hứng thú với cả việc học tập và làm việc.

Từ đó, ta thấy có hạn chế như sinh viên có rất ít thời gian để nghỉ ngơi vì phải vừa học vừa làm, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và cả tinh thần của sinh viên.

3.2.3. Thực trạng sinh viên đi làm thêm muốn sống tự lập

Kết quả từ biểu đồ khảo sát: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trường đại học Bình Dương phân hiệu tại Cà Mau

phần lớn không đồng ý rằng cần xác định mục tiêu về sự tự lập và độc lập của mình khi đi làm thêm, đa số sinh viên vẫn chưa có đủ tự tin về khả năng quản lý thời gian và áp lực khi kết hợp việc học tập và làm thêm để tự lập và phần lớn sinh viên không đồng ý với việc xem xét tới các rủi ro có thể xuất phát từ việc tự lập khi làm thêm. Qua khảo sát về xác định mục tiêu cụ thể về sự tự lập và độc lập thì tỷ lệ cao nhất là không đồng ý và thấp nhất là rất đồng ý cho thấy việc xác định mục tiêu về sự tự lập và độc lập không quá cần thiết khi sinh viên đi làm thêm. Sinh viên có tỷ lệ chọn không đồng ý cao nhất và rất đồng ý thấp nhất cho câu hỏi về tự tin khả năng quản lý thời gian và áp lực khi kết hợp việc học và làm cho thấy sinh viên đi làm thêm không tự tin về khả năng quản lý thời gian của bản thân. Câu hỏi về các rủi ro xuất phát từ việc tự lập khi đi làm thêm có tỷ lệ không đồng ý cao nhất và rất không đồng ý thấp nhất cho thấy sinh viên chưa xem xét tới các rủi ro có thể xuất phát về tự lập khi đi làm thêm.



Hình.3. Biểu đồ đánh giá ý kiến của sinh viên về nguyên nhân muốn sống tự lập

Bên cạnh đó, có một vài sinh viên quá tập trung vào việc đi làm thêm để có thể sống tự lập mà quên rằng việc quá tập trung vào điều đó có thể gây ra sự thiếu thời gian để tự học tập, tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện, các chuyến đi thực tế, ngoại khóa đều đó ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp và sự tự tin. Đồng thời có thể dẫn đến tự cô lập bản thân với bạn bè trong lớp.

Từ đó có những hạn chế như sinh viên không có nhiều khả năng sắp xếp và quản lý tốt thời gian khi phải kết hợp giữa việc vừa đi học vừa đi làm, và có những rủi ro từ việc vừa tự lập vừa đi làm thêm của sinh viên.

3.3. Những khó khăn của sinh viên khi đi làm thêm

Việc không có kế hoạch tiết kiệm từ thu nhập làm thêm có thể gây ra nhiều khó

khẩn tài chính trong tương lai. Khi không tiết kiệm, số tiền kiếm được từ công việc làm thêm sẽ dễ dàng bị tiêu xài mà không để lại gì cho các nhu cầu quan trọng hoặc tình huống khẩn cấp như gặp phải những sự cố bất ngờ, bệnh tật hay tai nạn.

Việc không thể phát triển những kỹ năng cần thiết khi đi làm thêm có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp và tương lai của một cá nhân. Khi làm thêm, một người thường có cơ hội tiếp xúc với nhiều tình huống thực tế, giúp họ cải thiện kỹ năng giao tiếp, quản lý thời gian, và làm việc nhóm. Nếu không tận dụng được những cơ hội này, họ có thể thiếu tự tin và kinh nghiệm cần thiết để đối mặt với các thách thức trong môi trường làm việc chính thức. Hơn nữa, không phát triển được các kỹ năng mềm quan trọng như giải quyết vấn đề, quản lý xung đột, và lãnh đạo có thể khiến họ bị tụt lại phía sau so với những đồng nghiệp có kinh nghiệm hơn.

Việc sinh viên không thể xác định được mục tiêu về sự tự lập và độc lập của mình khi đi làm thêm có thể gây ra nhiều khó khăn trong quá trình phát triển cá nhân và nghề nghiệp. Khi không có mục tiêu rõ ràng, sinh viên có thể dễ dàng mất phương hướng và không tận dụng được hết những lợi ích từ công việc làm thêm. Ngoài ra, thiếu mục tiêu cụ thể có thể khiến sinh viên dễ rơi vào tình trạng chán nản và mất động lực, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập và khả năng đạt được những thành tựu quan trọng trong tương lai.

3.4. Một số đề xuất

Từ những khó khăn đã được chỉ ra ở trên, nhóm nghiên cứu đã đưa ra một số đề xuất như sau:

Về khó khăn đầu tiên, sinh viên cần phải đặt ra mục tiêu tiết kiệm cụ thể, chẳng hạn như tiết kiệm cho học phí, đồ dùng học tập hoặc để dành cho các tình huống khẩn cấp. Mục tiêu rõ ràng sẽ tạo động lực và định hướng cho việc tiết

kiệm. Theo dõi và điều chỉnh những chỉ tiêu hàng ngày và cắt giảm những chi tiêu không cần thiết.

Về khó khăn thứ hai, sinh viên cần lựa chọn công việc làm thêm phù hợp và có liên quan đến ngành học hoặc lĩnh vực mà sinh viên quan tâm. Xác định rõ ràng các kỹ năng sinh viên muốn cải thiện chẳng hạn như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm hoặc giải quyết vấn đề. Chủ động tìm kiếm hoặc tham gia vào các hoạt động dự án hoặc nhiệm vụ mới tại nơi làm việc.

Về khó khăn thứ ba, sinh viên cần giữ vững tinh thần và kiên nhẫn, quá trình phát triển sự tự lập và độc lập đòi hỏi thời gian và nỗ lực sinh viên cần giữ vững tinh thần, kiên nhẫn và không ngừng cố gắng để đạt được mục tiêu đã đề ra.

4. Kết luận

Sinh viên đại học đi làm thêm hiện nay rất phổ biến và có thể ảnh hưởng đến việc học tập của họ. Nghiên cứu này nhằm mục đích làm rõ các yếu tố thúc đẩy sinh viên đi làm thêm và phân tích tác động của việc làm thêm đến hiệu suất học tập, sức khỏe tinh thần và sự phát triển cá nhân của sinh viên. Nghiên cứu này cũng có thể giúp giảm bớt áp lực tài chính và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên đi làm thêm, đồng thời giảm thiểu các rủi ro liên quan đến sức khỏe, an toàn lao động, và năng suất học tập. Hơn nữa, nghiên cứu có thể giúp sinh viên cân bằng giữa việc học và làm. Bài nghiên cứu cũng đã đưa ra ba giải pháp cụ thể như sau: sinh viên đặt ra mục tiêu và theo dõi mục tiêu tiết kiệm của bản thân, tìm việc làm thêm phù hợp với bản thân, sinh viên cần kiên nhẫn để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Hy vọng bài nghiên cứu trên sẽ là một gợi ý có ích đối với các bạn sinh viên đang và muốn đi làm thêm khi đang học đại học, bài viết mong muốn giúp các bạn sinh viên nâng cao năng suất học tập, cân bằng giữa việc học và việc làm để không ảnh hưởng đến tương lai các bạn sau này.

Tài liệu tham khảo

- [1] K. Sơn. *Mãi mê làm thêm, nhiều sinh viên công lưng trả học phí gấp đôi*. Báo VTC News, 2023.
- [2] M. T. Văn, N. V. Anh, H. T. Huy. Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đi làm thêm của sinh viên trường Đại học Kinh tế Huế. *Tạp Chí Khoa học Quản Lý Và Kinh tế*, Trường Đại học Kinh Tế, Đại học Huế, 2022.
- [3] V. Q. Duy. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên đi làm thêm và sinh viên không đi làm thêm của các khoa trong trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, vol. 42, pp. 107-116, 2016.
- [4] P. T. H. Quyên, N. V. Hoàng, Đ. N. Quý, B. T. T. Loan. Ảnh hưởng của việc lựa chọn công việc làm thêm đối với việc học tập của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. *Tập san Sinh viên nghiên cứu khoa học*, no. 10, pp. 294-296, 2020.
- [5] Cao Văn Đình, Trần Thị Lê, Trịnh Thị Nguyễn, "Thực trạng việc làm của sinh viên ngành giáo dục thể chất trường Đại học Tây Nguyên hiện nay. *Tạp chí Khoa học Tây Nguyên*, vol. 17, no. 63, 2023.
- [6] P. H. Tân. Tài chính cá nhân và hành vi làm thêm của sinh viên. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 39(4), 123-130, 2019.
- [7] N. P. Anh và T. M. Quang. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên đi làm thêm. *Tạp chí Giáo dục*, 58(2), 104-112, 2020.
- [8] L. T. Thu. Áp lực tài chính và việc làm thêm của sinh viên. *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, 45(3), 87-95, 2021.
- [9] L. T. Hoàng, T. T. H. Hoàng, Đ. C. Nguyễn. Thực trạng đi làm của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương năm 2019," *Tạp chí Y học Việt Nam*, vol. 503, no. 2, 2021.
- [10] T. V. Dũng. Kinh nghiệm làm việc và việc làm thêm của sinh viên. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 11(6), 55-62, 2018.
- [11] P. T. Văn. Chi phí học tập và lựa chọn làm thêm của sinh viên đại học. *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ*, 12(1), 32-40, 2020.
- [12] L. T. N. Tiên. Kỹ năng quản lý ngân quỹ cá nhân của sinh viên trường Đại học An Giang. *Tạp chí Công thương*, no. 7, pp. 112-117, 2023.
- [13] L. T. Bình. Sự độc lập và tự lập trong cuộc sống của sinh viên thông qua việc làm thêm. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 12(3), 145-152, 2020.
- [14] N. T. Mai và P. Q. Trung. Vai trò của việc làm thêm đối với sự phát triển cá nhân của sinh viên. *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, 56(2), 67-78, 2019.
- [15] P. Q. Hùng. Sự tự chủ của sinh viên và việc làm thêm. *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học*, 14(1), 91-99, 2021.
- [16] T. N. Khánh. Sinh viên và hành trình tự lập thông qua việc làm thêm. *Tạp chí Giáo dục*, 11(4), 123-130, 2020.

Ngày nhận bài: 28/10/2024

Ngày hoàn thành sửa bài: 11/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 11/12/2024